

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ
NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: .../2019/ST-DS

Ngày: 27-9-2019

V/v: *tranh chấp hợp đồng tín
dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị XH

2. Bà Chu TT

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn TH

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: Bà Nguyễn Thị MH-Kiểm sát viên**

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NHTMCPĐTVPT VN (BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 HV, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan ĐT, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê VD, Chức vụ Giám đốc/Người đứng đầu NH TMCPĐDTVPT VN – Chi nhánh ĐĐ (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Người đại diện theo pháp luật BIDV).

Người được ủy quyền lại: Bà Phạm TH, CMND số: 038181000075 do CCS DKQL CT VE DC cấp ngày: 31/03/2014 chức vụ: Giám đốc PGD Vĩnh Hồ - NH TMCPĐDTVPT VN – Chi nhánh ĐĐ, (theo văn bản ủy quyền số

1150/QĐ– BIDV.ĐĐ ngày 25/12/2018 của Giám đốc NHTMCPĐTVPT VN - Chi nhánh ĐĐ). Địa chỉ: Số 27 Trần Duy Hưng, Trung Hòa Cầu Giấy, Hà Nội.
Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn VT, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 4, ngách 42, ngõ 47, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn VT có mặt, bà Huyền xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn VT: Ông Hoàng DT, luật sư Văn phòng luật sư Thái Dũng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn TC, sinh năm 1940;

2. Anh Nguyễn HT, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: Số 4, ngách 42, ngõ 47, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

Bà Ca và anh Hiếu cùng có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 27 tháng 3 năm 2017, NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) có đơn khởi kiện vụ án dân sự về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH, yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

Buộc ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH thanh toán trả Ngân hàng các khoản tiền sau:

+ Toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi vay và phí phạt trả chậm theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6758672/HĐTD ngày 24/12/2014 và 01/2017/6758672/HĐTD ngày 21/06/2017 tạm tính đến ngày 07/05/2019: **2.657.447.949 đồng** (Hai tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là **2.463.400.000 VND** (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng), dư nợ lãi **194.047.949 đồng** (Một trăm chín mươi triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng). Ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ các khoản lãi, phí, phí phạt (nếu có) phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín

dụng kể từ ngày 07/05/2019 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ đối với Ngân hàng;

+ Trường hợp Ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 04, ngách 47/42 KT, TX, Hà Nội thuộc tờ bản đồ số 6G-III-47, thửa đất số 85 (phần diện tích sử dụng riêng 50,3 m²) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 725669, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 1757 - QĐUB/467 - 2007 đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Nguyễn VT theo Hợp đồng số 35162007 TCQSDĐ ngày 05/09/2007 lập tại phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội

* Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Giữa NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) và ông Nguyễn VT, bà Nguyễn Thị TH đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6758672/HĐTD ngày 24/12/2014

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6758672/HĐTD ngày 21/06/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay của 02 hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng và ông Nguyễn VT, bà Nguyễn Thị TH đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 143495 quyền số 35/HĐTC ngày 19/12/2014 tại văn phòng công chứng Việt, thành phố Hà Nội(sau đây viết tắt là “HĐTC”).

Tài sản bảo đảm: Giá trị Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 04, ngách 47/42 KT, TX, Hà Nội thuộc tờ bản đồ số 6G-III-47, thửa đất số 85 (phần diện tích sử dụng riêng 50,3 m²) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 725669, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 1757 - QĐUB/467 - 2007 đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Nguyễn VT theo Hợp đồng số 35162007 TCQSDĐ ngày 05/09/2007 lập tại phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 2.000.000.000 VND theo khế ước vay số 12582000264910 cho ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH để vay mua nhà.

Ngày 21/06/2017, Ngân hàng tạo hạn mức thấu chi 1.000.000.000 VND theo khế ước vay số 12515000001283 cho ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH để phục vụ nhu cầu chi tiêu gia đình.

Tổng số tiền được vay: **3.000.000.000VND** (Ba tỷ đồng chẵn)

+ Tổng số tiền đã giải ngân: **3.000.000.000VND** (Ba tỷ đồng chẵn)

+ Dư nợ gốc đến thời điểm 07/05/2019: **2.463.400.000 VND** (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy khoản vay nêu trên bị chuyển nợ quá hạn và chuyển nợ xấu nhóm 5 thời điểm tháng 12/2017.

Nay, Ngân hàng khởi kiện, ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH có nguyện vọng được trả dần số nợ, trừ vào gốc trước, mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi trả nợ xong.

Bà Nguyễn TC và ông Nguyễn HT có lời khai đồng ý với lời khai của ông Tân và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH trả số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu theo 02 hợp đồng tín dụng. Buộc ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH thanh toán trả Ngân hàng các khoản tiền sau:

....

Ông Nguyễn VT

Bà Nguyễn TC, anh Nguyễn HT, chị Nguyễn Thị TH có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn VT phát biểu quan

điểm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, về thời hạn, vụ án đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử, nhưng đã được khắc phục bằng Quyết định đưa vụ án ra xét xử và phiên tòa ngày hôm nay. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định hợp đồng vay tín dụng và hợp đồng thế chấp là hợp pháp; buộc ông Nguyễn VT, bà Nguyễn Thị TH có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng: Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6758672/HĐTD ngày 24/12/2014: nợ gốc: 1.489.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 159.045.363 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 3.111.051 đồng; tổng gốc và lãi là: 1.651.556.414 đồng; Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6758672/HĐTD ngày 21/06/2017 nợ gốc: **974.000.000** đồng; Lãi trong hạn: 134.211.506 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 22.682.192 đồng; Ông Tân, bà Huyền còn tiếp tục phải chịu lãi đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận tương ứng với thời gian chưa thi hành án; Trong trường hợp ông Nguyễn VT , bà Nguyễn Thị TH vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật; ông Nguyễn VT , bà Nguyễn Thị TH phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị TH, ông Nguyễn HT, bà Nguyễn TC, đều có nguyện vọng xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị TH, ông Nguyễn HT, bà Nguyễn TC vắng mặt; theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tính pháp lý của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Giữa NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) và ông Nguyễn VT, bà Nguyễn Thị TH đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6758672/HĐTD ngày 24/12/2014

- Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng);

- Mục đích vay: Mua nhà;

- Lãi suất cho vay: Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của NHTMCPĐTVPT VN (BIDV)+ biện độ 5,3%/năm. Lãi suất trong hạn được điều chỉnh vào ngày đầu của mỗi quý. Lãi suất được thay đổi theo Thông báo của Ngân hàng. Lãi suất tại thời điểm hiện tại là 16,5%/năm.

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6758672/HĐTD ngày 21/06/2017.

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

- Mục đích vay: Tiêu dùng;

- Lãi suất cho vay: Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của NHTMCPĐTVPT VN (BIDV)+ biện độ 5,3%/năm. Lãi suất trong hạn được điều chỉnh vào ngày đầu của mỗi quý. Lãi suất được thay đổi theo Thông báo của Ngân hàng. Lãi suất tại thời điểm hiện tại là 16,5%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 143495 quyền số 35/HĐTC ngày 19/12/2014 tại văn phòng công chứng Việt, thành phố Hà Nội: Giá trị Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 04, ngách 47/42 KT, TX, Hà Nội thuộc tờ bản đồ số 6G-III-47, thửa đất số 85 (phần diện tích sử dụng riêng 50,3 m²) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 725669, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: 1757 - QĐUB/467 - 2007 đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Nguyễn VT theo Hợp đồng số 35162007 TCQSDĐ ngày 05/09/2007 lập tại phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định

Các bên đương sự xác định việc ký kết hợp đồng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức. Do đó, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất ký ngày 19.12.2014 là hợp pháp. Các bên có nghĩa vụ thực hiện.

[3] Thực hiện hợp đồng:

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 2.000.000.000 VND theo khế ước vay số 12582000264910 cho ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH để vay mua nhà.

Ngày 21/06/2017, Ngân hàng tạo hạn mức thấu chi 1.000.000.000 VND theo khế ước vay số 12515000001283 cho ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH để phục vụ nhu cầu chi tiêu gia đình.

Ngày là ngày Ngân hàng có đơn khởi kiện, ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH còn nợ:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6758672/HĐTD ngày 24/12/2014: nợ gốc: 1.489.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 159.045.363 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 3.111.051 đồng; tổng gốc và lãi là: 1.651.556.414 đồng;

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6758672/HĐTD ngày 21/06/2017: nợ gốc: **974.000.000** đồng; Lãi trong hạn: 134.211.506 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 22.682.192 đồng;

Số tiền nợ gốc và lãi suất được các bên đương sự xác nhận đúng nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh. Lãi thỏa thuận theo hợp đồng phù hợp với mức quy định về lãi suất của Bộ luật dân sự và quy chế cho vay. Cần buộc ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH có nghĩa vụ thanh toán trả NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) toàn bộ số tiền trên và tiếp tục chịu lãi đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, nhà là tài sản thế chấp không còn. Các bên đương sự xác nhận, tại thời điểm thế chấp, nhà thế chấp theo hợp đồng đã không còn. Nhà trên đất hiện

nay thuộc quyền sở hữu của ông Tân, xây dựng theo Giấy phép xây dựng số 407-2008/GPXD, ngày 27.5.2008. Hội đồng xét xử xét thấy, nhà trên đất hiện tại các bên không đăng ký thế chấp nhưng thuộc sở hữu của người thế chấp. Do đó việc xử lý tài sản bảo đảm đối với tài sản trên đất được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ luật dân sự năm 2015

Do đó, trong trường hợp ông Tân, bà Huyền không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền trên cho Ngân hàng, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm là: Giá trị Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 04, ngách 47/42 KT, TX, Hà Nội thuộc tờ bản đồ số 6G-III-47, thửa đất số 85 (phần diện tích sử dụng riêng 50,3 m²) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 725669, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 1757 - QĐUB/467 - 2007 đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Nguyễn VT theo Hợp đồng số 35162007 TCQSDĐ ngày 05/09/2007 lập tại phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội.

[4] Về các vấn đề khác của vụ án: Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ phải trả cho NHTMCPĐTVPT VN, cụ thể:

Tổng số tiền phải thanh toán: đồng có án phí là 159.309.268 đồng
 $\times 5\% = 7.965.463$ đồng.

NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, 35, 36, 39, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự
Điều 317, 325, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) đối với ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH.

2- Buộc ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH phải trả cho NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) theo 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2014/6758672/HĐTD ngày 24/12/2014: nợ gốc: 1.489.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 159.045.363 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 3.111.051 đồng; tổng gốc và lãi là: 1.651.556.414 đồng;

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6758672/HĐTD ngày 21/06/2017: nợ gốc: **974.000.000** đồng; Lãi trong hạn: 134.211.506 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 22.682.192 đồng;

3- Xác định hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 143495 quyền số 35/HĐTC ngày 19/12/2014 tại văn phòng công chứng Việt, thành phố Hà Nội: Giá trị Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 04, ngách 47/42 KT, TX, Hà Nội thuộc tờ bản đồ số 6G-III-47, thửa đất số 85 (phần diện tích sử dụng riêng 50,3 m2) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 725669, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 1757 - QĐUB/467 - 2007 đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Nguyễn VT theo Hợp đồng số 35162007 TCQSDĐ ngày 05/09/2007 lập tại phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội là hợp pháp.

Trường hợp ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH vi phạm nghĩa vụ trả nợ, NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 04, ngách 47/42 KT, TX, Hà Nội thuộc tờ bản đồ số 6G-III-47, thửa đất số 85 (phần diện tích sử dụng riêng 50,3 m2) theo Giấy chứng nhận Quyền sử

dụng đất số AE 725669, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: 1757 - QĐUB/467 - 2007 đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Nguyễn VT theo Hợp đồng số 35162007 TCQSDĐ ngày 05/09/2007 lập tại phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội.

6 - Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

7- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

8- Về án phí: ông Nguyễn VT và bà Nguyễn Thị TH phải chịu 7..... đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả NHTMCPĐTVPT VN (BIDV) đồng (..... đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số ngày tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

9- Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

10- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thị hành án dân sự quận TX;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phương Thảo

